

## CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI XIII ĐẢNG CSVN

# MÔ HÌNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM (THỜI KỲ ĐỔI MỚI) (35 năm xây dựng và thực hiện Cương lĩnh)

*Nguyễn Đăng Quang \**



Mô hình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (TKQĐ) lên Chủ nghĩa xã hội (CNXH) được khởi động từ năm 1986 (tại Đại hội VI), được phác thảo về lý luận trong Cương lĩnh năm 1991 (tại Đại hội VII) và bổ sung, phát triển năm 2011 (tại Đại hội XI) từng bước được hiện thực hóa trong 35 năm đổi mới (1986-2020).

Mô hình này, về lý luận, dựa trên nhận thức mới về CNXH và về TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam. Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN), tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và

kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, diễn ra sự đan xen và đấu tranh giữa các cái mới và cái cũ. Mô hình này cũng dựa trên sự phân tích tình hình thế giới sau khi kết thúc chiến tranh lạnh, sau khi Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sụp đổ, dựa trên sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

\* Khoa Triết học và Khoa học xã hội,  
Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

Mô hình xây dựng đất nước thời kỳ trước đổi mới có nhiều nhược điểm và sai lầm. Nó sao chép và lặp lại các khuyết tật trong mô hình CNXH ở Liên Xô; đề ra các mục tiêu duy ý chí, giáo điều, vi phạm quy luật khách quan khiến đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài 20 năm (1976-1996).

Xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng trong TKQĐ là một xã hội có tám đặc trưng (tám mục tiêu, yếu tố) sau đây.

**Đặc trưng tổng quát: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.**

- “Dân giàu, nước mạnh” là tiêu chí của một quốc gia phát triển.

- “Dân chủ, công bằng, văn minh” là tiêu chí của một xã hội định hướng XHCN.

Như vậy, đến khi kết thúc TKQĐ, nước ta phải trở thành một quốc gia phát triển theo định hướng XHCN. Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đề ra mục tiêu phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN.

Xác định mục tiêu phát triển đất nước như vậy vừa không giáo điều sách vở, vừa phù hợp với xu hướng phát triển chung của nhân loại và thực tiễn đất nước.

**Đặc trưng thứ hai: Do nhân dân làm chủ.**

Trong một quốc gia dân chủ thực sự, thì **dân là gốc**, là trung tâm và chủ thể của công cuộc xây dựng xã hội mới. Mọi chủ trương chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng và khả năng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu cao nhất. Mục tiêu này thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh: **“Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới, không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”**.

Mục tiêu này là sự vận dụng bài học đã được tổng kết tại Đại hội VI: **Lấy dân**

**làm gốc**. Quan liêu, giáo điều, chủ quan duy ý chí, nóng vội, sao chép máy móc kinh nghiệm nước khác đều là làm trái với bài học này.

Ở đặc trưng này, khái niệm *nhân dân* được hiểu với nội hàm là *toàn thể dân tộc*, lấy mục tiêu vì dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng, không phân biệt thành phần giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, không phân biệt người Việt Nam ở trong nước với người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Tất cả đều là **chủ nhân thật sự** của đất nước.

**Đặc trưng thứ ba: Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp.**

Đặc trưng này là sự vận dụng quy luật về quan hệ biện chứng giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất trong TKQĐ ở nước ta, là sự xác lập cơ sở kinh tế để thực hiện đặc trưng thứ nhất. *Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại*, là cơ sở kinh tế để trở thành quốc gia dân giàu nước mạnh. *Có quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp* là định hướng XHCN cho nền kinh tế đó. Trong TKQĐ ở nước ta, quan hệ sản xuất phù hợp là quan hệ sản xuất có nhiều chế độ sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức phân phối; quan hệ sản xuất tiên bộ là các quan hệ sản xuất đang làm động lực cho sự phát triển của lực lượng sản xuất của các thành phần kinh tế.

Đặc trưng thứ nhất và thứ ba được trực tiếp hiện thực hóa bằng *con đường* đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH) và *con đường* phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

CNH - HĐH là con đường xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ

sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có đời sống vật chất và tinh thần cao; quốc phòng - an ninh vững chắc; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Với nhận thức đó, chúng ta xác định công nghiệp hóa XHCN là nhiệm vụ trung tâm suốt TKQĐ lên CNXH ở nước ta. Con đường này trực tiếp hiện thực hóa đặc trưng thứ nhất.

Công nghiệp hóa là thành tựu quan trọng nhất được tạo ra dưới CNTB (bắt đầu từ thế kỷ 18) mà chúng ta cần tiếp thu và kế thừa để quá độ lên CNXH. Ngày nay chúng ta tiến hành công nghiệp hóa trong điều kiện mới, nên cần và có thể gắn liền CNH với HĐH, với phát triển kinh tế tri thức, với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, với yêu cầu bảo vệ tài nguyên, môi trường. Chúng ta quyết tâm đẩy mạnh CNH - HĐH để sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN cũng là con đường trực tiếp hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chủ trương xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thể hiện quan niệm của Đảng ta về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, coi đó là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong TKQĐ đi lên CNXH.

Nền kinh tế thị trường hiện đại là thành tựu rất quan trọng mà nhân loại đã đạt được dưới CNTB, chúng ta phải tiếp thu và kế thừa để xây dựng CNXH.

Mục đích của nền kinh tế định hướng XHCN là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH, góp phần

thực hiện đặc trưng thứ nhất. Chuyển đổi thành công thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là một thành tựu *có ý nghĩa lịch sử* của nước ta trong thời kỳ đổi mới, góp phần chủ yếu đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình vào năm 2010. Công cuộc chuyển đổi này vẫn đang tiếp tục hoàn thiện.

Nhìn lại 30 năm đổi mới, Đại hội XII của Đảng đã đánh giá nền kinh tế thị trường định hướng XHCN từng bước hình thành, phát triển. Cụ thể là:

- Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ngày càng đầy đủ hơn;

- Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN từng bước hình thành, có nhiều đặc điểm của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập;

- Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn với luật pháp quốc tế; hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên;

- Việc đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh; kinh tế tập thể được quan tâm đổi mới, kinh tế tư nhân ngày càng được coi trọng; đội ngũ doanh nhân không ngừng lớn mạnh; thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt kết quả tích cực.

**Đặc trưng thứ tư: *Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.***

Theo Hồ Chí Minh, CNXH là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy. Như vậy, có nền văn hóa tiên tiến là một tiêu chí của CNXH.

Xây dựng và phát triển kinh tế phải dựa trên văn hóa và nhằm mục tiêu văn

hóa. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc phải là nền văn hóa thấm nhuần tinh thần *dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học*, hướng con người và xã hội đến *Chân - Thiện - Mỹ*.

Phải làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**Đặc trưng thứ năm: Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.**

Mục tiêu này vừa quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Trả lời câu hỏi CNXH là gì? Hồ Chí Minh viết: **“Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người được ấm no và sống một đời hạnh phúc”**. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã nêu mục tiêu: **“Chúng ta tranh được tự do độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Chúng ta phải thực hiện ngay:**

- Làm cho dân có ăn;
- Làm cho dân có mặc;
- Làm cho dân có chỗ ở;
- Làm cho nhân dân được học hành.

**Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó”**.

Mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập 2/9/1945, Hồ Chí Minh dẫn tư tưởng bất hủ trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong những quyền ấy, có quyền bình*

*đẳng, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*. Hồ Chí Minh đã thay mặt nhân dân Việt Nam tiếp nhận tư tưởng tiên tiến này như tinh hoa văn hóa của nhân loại.

CNXH khoa học đề ra yêu cầu giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động. Trong TKQĐ lên CNXH, chúng ta chưa có điều kiện thực hiện đầy đủ yêu cầu rất cao này. Còn mục tiêu làm cho con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện là mục tiêu có thể thực hiện trong TKQĐ lên CNXH, vừa quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, không giáo điều, duy ý chí.

**Đặc trưng thứ sáu: Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.**

Đặc trưng này tiếp nối truyền thống đoàn kết các dân tộc Việt Nam trong lịch sử, đã được Hồ Chí Minh tổng kết thành bài học: **“Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một, thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết, thì bị nước ngoài xâm lấn”**.

Mục tiêu này cũng tiếp nối đường lối chiến lược của Cách mạng Việt Nam: **“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết – Thành công, thành công, đại thành công”** trong TKQĐ lên CNXH.

Đặc trưng này vận dụng Cương lĩnh dân tộc của V. I. Lênin, nhưng không giáo điều, duy ý chí, mà phù hợp với TKQĐ của nước ta, không sao chép kinh nghiệm của nước khác, phù hợp với thực tiễn quan hệ của các dân tộc Việt Nam trong lịch sử bốn nghìn năm. Chúng ta cũng đã rút kinh nghiệm việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc và Khu tự trị Tây Bắc trong những năm 60.

**Đặc trưng thứ bảy: Có nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do**

***nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.***

Đặc trưng này thể hiện sự đổi mới về chính trị ở nước ta, phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện. Văn kiện Đại hội XII viết: “Đổi mới chính trị ở nước ta, trọng tâm là đổi mới hệ thống chính trị, trong 30 năm đổi mới được thể hiện trước hết qua việc chuyển từ hệ thống chuyên chính vô sản sang hệ thống chính trị XHCN, từ nhà nước chuyên chính vô sản sang nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”.

Nhà nước pháp quyền là một thể chế chính trị phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, phù hợp với mục tiêu dân chủ, công bằng, văn minh, với một xã hội do nhân dân làm chủ. Thể chế chính trị này thúc đẩy kinh tế phát triển, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

Thực hiện nhà nước pháp quyền là sự tiếp thu, kế thừa tinh hoa văn hóa chính trị của nhân loại đạt được dưới chế độ TBCN. Yếu tố “của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo” là định hướng XHCN của nhà nước pháp quyền Việt Nam trong TKQĐ.

Nhà nước này phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

***Đặc trưng thứ 8: Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.***

Đặc trưng này vận dụng bài học đã

được tổng kết tại Đại hội VI: “**Phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới**”.

Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia dân tộc. Phù hợp với đặc điểm này của thời đại, Việt Nam chủ trương sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng thế giới vì hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Muốn xây dựng được quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới, chúng ta phải thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế đất nước vì lợi ích quốc gia dân tộc; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Trong quan hệ quốc tế, chúng ta không lựa chọn đối đầu, đấu tranh “ai thắng ai”, mà chủ trương hợp tác bình đẳng cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Chúng ta chủ trương không chỉ hội nhập quốc tế về kinh tế, mà hội nhập quốc tế toàn diện, trên mọi lĩnh vực.

Các đặc trưng (mục tiêu, yếu tố) của mô hình xây dựng đất nước trong TKQĐ gắn kết chặt chẽ với nhau, làm tiền đề cho nhau trong quá trình hiện thực hóa.

Thực tiễn 35 năm đổi mới khẳng định giá trị định hướng và chỉ đạo to lớn của Cương lĩnh năm 1991, bổ sung và phát triển năm 2011. Đại hội XIII sẽ là dịp tổng kết và phát triển hơn nữa lý luận của mô hình xây dựng đất nước trong TKQĐ lên CNXH ở nước ta./.